

Xóm Cụt

Cái xóm Bàn Cờ tôi ở ngày xưa là một xóm cụt, nằm phía sau tiệm tạp hóa Châu Anh, mặt tiền của tiệm này nằm ngay trên đường Phan Đình Phùng. Bên hông tiệm là con ngõ hẹp. Đi chừng hai chục bước, quẹo trái là vào xóm của tôi.

Trong xóm có chín căn nhà, cái cao cái thấp, hàng hiên nhô ra thụt vào, như một hàm răng khập khểnh xấu xí, cuối xóm là bức tường cao chắn ngang.

Nhà của tôi nằm kẹt ở giữa, bên phải là nhà ông bà Chát. Ông Chát có hai vợ, mỗi bà có chừng năm, sáu đứa con. Đám con thường tụ họp ở nhà bà vợ cả, để dán hộp giấy bỏ môi. Tôi không nhớ hết tên đám con ông Chát, chỉ chơi với con Bích, bằng tuổi tôi, bị tàn tật, hai chân teo lại nhỏ xíu, lọc cọc lê đôi nạng gỗ. Con Bích không đi học vì nó bị trêu chọc là con què, rồi bị dẫu mất đôi nạng gỗ. Sau này bố nó cho nó vào viện trẻ em tàn tật, học chữ và học nghề luôn.

Kế nhà ông Chát là nhà cô Bàng, ở cuối ngõ, chạy xe đò chở hàng. Sát cô là đứa em gái rồi tới ba đứa em trai, đều lớn tuổi hơn anh tôi. Chúng hay bắt nạt và lấy đồ chơi của trẻ con hàng xóm, trong số đó có anh em tôi. Mẹ tôi thấy chúng tôi bị đánh, mất đồ chơi thì xót lắm, chỉ biết khuyên chúng tôi nên tránh xa tụi nó. Có mách với cô Bàng cũng chẳng đến đâu, vì cô ấy không đe nẹt mà còn binh lữ em, quay ra cãi nhau với hàng xóm. Cô rất ghen vì chồng có tính ăn chơi, phóng đảng. Cô thường kéo lũ em đi đánh ghen, cầm dao, cầm gậy, rất hùng hổ. Mỗi lần cô sửa soạn đi đánh ghen, lũ trẻ đang chơi ngoài ngõ, vội chạy về nhà, đóng cửa, thập thò, lấp ló nhìn ra. Cả xóm vừa ghét lại vừa sợ gia đình cô. Về sau cô ghen quá hóa dại, đổ dầu vào bụng, châm lửa đốt để dọa chồng. Ai ngờ, cháy thật, cháy to, cô bị phỏng nặng, nằm nhà thương mấy tháng rồi chết. Cả xóm thở phào nhẹ nhõm. Lũ em mất chị như rấn mất đầu, không còn hung hãn như trước nữa. Chồng cô cũng dọn ra ở với người khác.

Cũng ở cuối ngõ, đối diện với nhà cô Bàng là nhà cụ Tịch. Ông bà cụ khoảng trên sáu mươi, không con cái, còn khỏe mạnh. Ông cụ làm cho tiệm hớt tóc đầu đường. Bà cụ quây gánh bán xôi chè từ sáng sớm đến chiều mới về. Ông bà thích con nít. Lũ trẻ con hay vào nhà cụ, chạy loanh quanh trên lầu, dưới nhà, chơi đi trốn đi tìm. Còn tôi thì thơ thẩn quanh bà, xem bà ngâm gạo, đãi đậu, hoặc phụ bà lau bụi bàn ghế hay quét nhà cho bà vì bà hay cho tôi xôi dừa. Xem ra ông bà cụ hạnh phúc lắm. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp ông nằm trên chiếc phản gỗ, giơ chân cù bụng bà

lúc bà đang mài vói tay, móc màn cho ông đi ngủ, để hở một khoảng bụng trắng hếu.

Sát vách nhà cụ Tịch là nhà ông bà Chính. Chính là tên cậu con trai duy nhất, học Luật, bị suyễn nặng. Chưa thấy cậu đã nghe tiếng cậu ho sù sụ, vang lên từ ngoài ngõ. Bố cậu tập cho cậu hút thuốc phiện để đỡ ho. Nhà cậu lúc nào cũng đóng cửa im ỉm, mùi thuốc phiện thơm ngào ngạt. Chả bao giờ tôi thấy mặt bố con cậu. Bà Chính thì cả ngày ở ngoài đường, chạy buôn hàng xách, thế mà cũng chỉ vừa đủ tiền mua thuốc phiện cho hai cha con hút. Những khi túng quẫn, bà chạy sang mượn tiền mẹ tôi, để mua thêm quà bánh cho cậu lúc cậu học thi.

Kế đó là nhà cô Kiên, nằm đối diện với nhà của bố mẹ tôi. Cô Kiên tuy có hai con nhưng xinh đẹp và hay chung diện. Con Khanh rất dễ thương, kém tôi hai tuổi. Cô chỉ lo chăm sóc thằng con trai nhỏ, còn con Khanh ít được mẹ để ý tới lại phải làm mọi thứ việc vặt trong nhà. Chồng cô đi làm về là vào bếp nấu cơm, giặt giũ, và làm đủ thứ việc khác. Thế mà chồng cô không phàn nàn gì cả, lại còn vui vẻ là khác.

Sát nhà cô là nhà của ông bà Luân, có hai trai, hai gái. Cái Hạnh lớn nhất, hơn tôi một tuổi, còn cái Hòa thua tôi một tuổi. Tôi chơi thân với chị em nó. Hai đứa em trai, thằng Phong, thằng Phan, hay chơi với nhau trong nhà, ít khi đánh lộn. Cái nhà của ông bà Luân có căn gác khá rộng, ông bà đang xây cầu thang phía ngoài riêng biệt, cho thuê để kiếm thêm tiền.

Kế nhà ông bà Luân là mặt sau của tiệm hoa vải Thanh Bình và tiệm tạp hóa Châu Anh. Mấy nhà này không có con nít nên không được coi như là một phần của xóm tôi.

Bên tay trái nhà tôi là nhà của cô Nga. Chồng cô là lính Dù. Cô không đi làm, chỉ lo việc nhà rồi viết thư cho chồng. Cô Kiên hay qua chơi với cô, nói chuyện quần áo, son phấn, và trăm thứ chuyện khác, rất lâu. Cô hay nằm võng lúc buổi trưa, hát tân nhạc, ca vọng cổ, rồi ngủ thiếp đi. Giọng cô véo von, hay hay. Hôm nào cô đi thăm chồng, thấy nhớ tiếng hát của cô.

Kế đó là nhà cô Kỳ. Chú Kỳ chạy xe hơi thuê, còn cô ở nhà giữ con. Cô có 5 đứa, một gái bốn trai. Trong khi mẹ tôi thì một trai, bốn gái. Con Dung bằng tuổi anh tôi, và bốn chị em tôi cùng tuổi với bốn đứa con trai của cô. Thằng Hưng, Dũng, Tiến, và Tuấn, rất nghịch, hay bắt chuột để dọa lũ con gái, thấy chúng tôi sợ dùm người, bụm mặt, hét ầm ĩ, chúng thích chí cười sằng sặc. Chúng còn bắt đế và ve

sầu bỏ trong súp nên nấu chảy, để nguội cứng lại rồi đem cho bọn chúng tôi. Nhưng chúng không dữ và hay đánh lộn như lũ em cô Bằng.

Sát nhà cô là một dãy nhà ngang, có bốn căn, nhìn ra con ngõ hẹp. Căn cuối là lớp mẫu giáo của bà Hai, nổi tiếng nghiêm khắc. Bà Hai trừng phạt học trò gái bằng cách véo đùi non, và trừng phạt trò trai bằng cách đập thước kẻ vào mu tay. Lũ trẻ xóm tôi học hết lớp bà Hai thì vào trường tiểu học Bàn Cờ, đi loanh quanh xuyên qua mấy xóm thì tới.

Nếu không kể tới lũ em cô Bằng thì chúng tôi chơi chung, đi học chung với nhau rất vui vẻ. Nhóm con trai có trò chơi riêng, nhóm con gái chơi riêng. Đôi khi nhóm con gái cũng bu them đám con trai để xem đá dế, bắt ve. Hoặc đám con trai bị đám con gái dụ chơi trò cô dâu chú rể.

Thích nhất là tết Trung Thu, sau khi rước đèn, đám con nít tụ họp lại trước sân nhà tôi, cắm nến chung quanh khoảng sân vuông vức chừng một mét, vừa đủ chỗ kê một cái ghế nhỏ, cho anh tôi ngồi đệm đàn mandolin, và chị em tôi thay phiên nhau đứng hát. Lũ em cô Bằng cũng biết thưởng thức văn nghệ, không phá đám, nhập bọn ngồi nghe. Người lớn, con nít ngồi ló nhỏ, đầy ngõ, vỗ tay náo nhiệt. Chừng mấy tiếng sau, khi anh em tôi đã thấm mệt, sân khấu bỏ trống, chỉ còn ánh nến lập lòe sập tắt thì bố mẹ tôi ra giải tán, lừa chúng tôi vào nhà, đi ngủ.

Đám con nít lớn dần, phải lo học, bớt nghịch ngợm, phá phách. Xóm cụt trở nên yên tĩnh. Năm đó tôi thi đậu vào trường trung học Gia Long. Mặc áo dài đi học trông ra đáng lắm. Thịnh thoảng, con Khanh, cái Hạnh, cái Hòa, sang nhà tôi, hay tôi và các em sang nhà cái Hạnh, chơi búp bê, nấu ăn, chứ không thơ thẩn chơi ngoài ngõ nữa.

Rồi gia đình thẳng Can dọn vào căn gác nhà bà Luân.

Thẳng Can mười ba, cao và ốm tong. Bố nó làm nghề thầy bói, nên tên của ông là Tư Thầy Bói. Ông dán cái tờ giấy to khổ ngay trên tường, có vẽ bàn tay với những đường chằng chịt và bên dưới có hình mấy con bài. Ông bà Tư ít giao thiệp với ai. Bà Tư ở nhà, phụ chồng tiếp khách, ngày lai rai vài ba người, bữa có bữa không.

Con Hạnh nói bà Tư là mẹ ghẻ của thẳng Can và bà không có thương nó, mẹ ruột nó chết cách đây hai năm. Nhìn là biết ngay thẳng Can xấu số, nó chỉ có vài cái quần đùi và áo thun bạc màu, có hôm nó cởi trần, thấy rõ mấy cái xương sườn. Thẳng Can thường trốn học đi theo bọn du côn ngoài chợ. Nó bị la mắng và bị đòn roi. Ông bà Tư cứ nhè đôi chân tong teo của nó mà đánh cho bỏ thói đi

hoang. Ông thì kéo cái thắt lưng da từ cặp quần, bà thì dùng cái roi tre dài, quất vun vút. Thăng Can chạy quanh trước nhà tránh đòn, một hồi thấy hai chân nó lằn ngang dọc, đỏ ối. Bà cụ Tịch, cô Kỳ, và mẹ tôi chạy ra xin, bà Luân giựt cái roi tre ra khỏi tay bà Tư, còn ông Luân thì can ông Tư. Cô Nga đang có bầu, người cô nhỏ, cái bụng thiệt to, uốn ra đằng trước, lạch bạch, nghiêng ngả, ở trong nhà nói bóng gió mai mỉa cảnh mẹ ghê con chồng. Lũ trẻ con thì lấp ló từ trong nhà nhìn ra, chỉ có lũ em cô Bằng là đứng ở hiên nhà xem rất thú vị.

Mẹ tôi gặp nó lang thang ngoài ngõ mấy lần, cho ăn và khuyên lơn nó. Nó không cãi, chỉ dạ, và cảm ơn mẹ tôi đã có lòng thương. Bà cụ Tịch mua quần áo, cho nó ít tiền, và muốn nuôi nó như con, nhưng nó không chịu. Tội nghiệp bà cụ mong có được một đứa con trai, bà sẽ cưng chiều nó như hòn vàng hòn ngọc.

Thăng Can bị đánh như cơm bữa mà vẫn chứng nào tật nấy. Ông bà Tư thấy mặt nó thì đuổi đi. Đến đêm nó lẩn mò về nhà, nằm ngủ ở cầu thang, khi nghe tiếng ông bà Tư lục đục dậy thì nó dụi mắt, ngáp dài, rồi nhảy mấy bậc thang, vụt ra ngoài ngõ, biến mất. Hàng xóm thấy nó không chịu sửa đổi cũng không can gián nữa và quen dần với những trận đòn của nó. Cô Nga cũng thôi xỏ xiên cảnh mẹ ghê con chồng.

Lũ trẻ xóm tôi lúc đầu còn thấy tội nghiệp, nó muốn chơi chung hay đứng nhìn cũng được, nhưng sau đâm ra ghét, hễ thấy nó là bọn tôi nguýt ngoáy, ra chiều khinh bỉ, rồi kéo nhau đi chỗ khác, nó thấy vậy làm lũ bỏ đi.

Có lần lũ em cô Bằng chơi Ô Quan, nó đứng xem, bị đuổi, không chịu đi, thế là lũ em cô Bằng túm nó đánh túi bụi, đến chảy máu mũi dầm dề. Nó đánh không lại, bỏ chạy về nhà. Một lát thấy ông bà Tư kéo tay nó qua nhà cô Bằng. Bà xía xói, mắng chúng là ỷ đông ăn hiếp thăng Can. Một tay bà vung vẩy cái roi mây, thách chúng có giỏi thì ra đây mà đánh bà, một tay bà đẩy thăng Can ra trước mặt, chỉ vết máu trên mũi, trên áo thun cho mọi người đều thấy. Lũ em cô Bằng trốn trong nhà, đóng cửa im thin thít. Chừ một hồi thấm mệt, bà bỏ về, ông Tư và thăng Can leo đẹo theo sau. Từ đấy về sau lũ em cô Bằng không ăn hiếp thăng Can nữa.

Mọi người quá đỗi ngạc nhiên khi thấy ông bà Tư xót con. Ai cũng hy vọng là từ nay nó sẽ được yêu thương, sẽ ngoan hơn và sẽ hết bị những trận đòn tàn nhẫn.

Vài tuần sau, tôi đang ngồi học trên lầu, mắt lơ đãng nhìn ra đầu ngõ, thì nghe thấy tiếng quát tháo âm âm, dứt quãng từ phía nhà ông Tư. Còn đang thắc mắc thì thấy thăng Can chạy ào ra ngõ với ông Tư bèn gót theo sau. Ông túm được nó dễ dàng, ghì chặt nó trong vòng tay rắn chắc, miệng không ngớt chửi:

- Tổ cha mày, chạy đâu thoát, kỳ này chết nghen con, tao đánh cho chừa cái tật ăn cắp nghen con. Đồ nghịch tử, báo cha, hại mẹ. Chết đi cho rảnh nợ. Con gì mày.

Bà Tư lật đật chạy theo ra, tay cầm cái roi tre, la ó:

- Lột quần áo nó ra, đánh cho chết. Dám ăn cắp nữ trang của tao. Dầu đâu đem ra đây. Trả cho tao thì tao tha cho.

Thằng Can li lợm, không trả lời, cũng chẳng van xin.

Ông Tư nổi đóa, táng cho nó một bạt tai. Thằng Can xiêng liêng, chúi đầu vô tường.

Hai người vừa lột quần áo nó vừa mắng chửi ầm ĩ. Chợt thấy cái thân hình lỏa lồ của thằng con trai mới lớn, tôi mắc cỡ, chăm chú vào cuốn sách trước mặt.

Tiếng roi đòn vun vút, tiếng chửi ồn ào không ngớt. Tính hiếu kỳ thúc đẩy tôi nhìn tiếp. Tôi thấy thằng Can úp người vào tường, chịu trận, lưng oằn lên vì những roi đòn ngang dọc, rướm máu đỏ au. Chắc nó xấu hổ, đứng như thế để che bớt sự lỏa lồ. Tay nó nắm chặt, gồng lên những đường gân xanh, nước mắt, nước mũi nhòe nhoẹt, nhưng tuyệt không có một lời van xin. Tôi kinh hoàng, vừa chạy xuống cầu thang vừa gọi mẹ ơi ới. Không thấy mẹ trả lời, tôi vội chạy ra trước nhà thì đã thấy mẹ tôi đang chật vật ôm bà Tư, kéo lui lại. Ông Luân thì giữ ông Tư để bà Luân quán cái chần vào người thằng Can và kéo nó vào nhà bà.

Cô Nga phẫn nộ:

- Bộ muốn đánh chết nó rồi vào tù ngồi sao?

Bà Tư dằng co, rồi vượt khỏi tay mẹ tôi, níu chặt cánh tay thằng Can. Bà vừa khóc vừa tru tréo:

- Tui đánh cho nó chết luôn. Nó ăn cắp nữ trang của tui. Mất... mất rồi. Trời ơi là trời.
- Để từ từ rồi dỡ ngọt nó nói ra, chứ bà đánh chết nó thì biết đâu mà tìm lại.

Mẹ tôi can, luỳnh quỳnh cố gỡ tay bà. May có cô Kỳ và bà Chính ra giúp sức mới kéo bà Tư lại được, đẩy bà lên gác, rồi đứng chặn ở đầu cầu thang. Mỗi lần bà Tư nhào xuống lại đẩy lên. Ông Tư cũng lên theo vợ, miệng lảm bảm những câu chửi tục.

Dưới nhà, bà Luân lấy quần áo cho thằng Can mặc, rồi đẩy nó ra ngõ. Tuy chẳng biết nó sẽ đi đâu, nhưng bà không muốn giữ nó trong nhà, làm gương xấu cho lũ con và sợ ông bà Tư lại tìm nó đánh thêm.

Thằng Can đi luôn từ đó.

Tết Trung Thu năm ấy, anh em tôi lại có văn nghệ trước nhà. Đang hát, tôi bỗng thấy nó đứng lấp ló ở đầu ngõ. Từ khi con Hạnh kể cho tôi nghe là nó thích tôi và có vài lần đi theo tôi một quãng đến trường Gia Long, tôi thấy nó thật tội nghiệp.

Tôi hát tiếp liền bài “Nỗi Buồn Gác Trọ”, gián tiếp tặng nó, không biết nó có thích không, chỉ bắt gặp đôi mắt long lanh sáng. Nó đi trước khi cuộc vui tàn.

Vài tháng sau, gia đình tôi dọn nhà về Chợ Lớn, không có liên lạc với xóm cũ nữa.

Cho đến một hôm, mẹ tôi và tôi đi chợ Bến Thành, tình cờ gặp cô Nga, giờ cô đã ba con, trông xò xề, khó nhận ra. Cô cho biết là sau khi chúng tôi đi, cô Kiên cũng dọn nhà, rồi đến ông bà Chính. Mẹ tôi hỏi thăm thằng Can. Cô bảo nó đi lính Dù, có về thăm ông bà Tư một lần. Tôi nghe vậy cũng mừng cho nó đã không theo băng đảng du côn, và tìm được chút tình thương, che chở trong tình đồng đội, huynh đệ chi binh.

Nguyễn P. Thúy, 04/20/06